

Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày: 23/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Nhuận;
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/6/2023 và 23/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLPT-HS ngày 14/4/2023 đối với các bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Phan Vũ C** do có kháng cáo của các bị cáo **T** và **C** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Quốc T**; Sinh ngày: 09/01/1988, **N** sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: **Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn B** và bà **Nguyễn Thị M**; Có vợ là bà **Triệu Thị Sa T1**, sinh năm 1985 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2010, người con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của **Công an huyện K**, **Nguyễn Quốc T** bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đá gà ăn thua bằng tiền (nộp phạt vào ngày 12/7/2021); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay. (có mặt)

2. **Phan Vũ C**; Tên khác: **T2**; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: **Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn P** và bà **Nguyễn Bạch T3**; Có vợ là bà **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1975 và 02 người con, người con lớn sinh năm 1997, người con nhỏ sinh

năm 2015; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 05/01/2022 của Công an xã N, huyện K, Phan Vũ C bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (nộp phạt vào ngày 24/01/2022); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Ông Hồ Tấn D-luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ Công ty: Số H, đường N, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Bé B1; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc L; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn E; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Trần Ngọc T4; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn L1; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Ông Đinh Tấn L2; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông Huỳnh Hữu T5; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. Ông Trịnh Thanh L3; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

7. Ông Trương Huỳnh Ngọc H; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

8. Ông Thạch Phước H1; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, Công an tỉnh S phối hợp với Công an huyện K và Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị Bé B1 ở ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng phát hiện có nhiều người tham gia chơi đá gà ăn thua bằng tiền qua mạng internet. Tại thời điểm kiểm tra, ngoài bà B1 ra còn có 11 người đang có mặt tại khu vực đánh bạc, nên

lực lượng Công an tiến hành lập biên bản kiểm tra và tạm giữ 01 tờ lịch có ghi nhiều ký tự và các tài sản như sau:

- Tạm giữ của **Nguyễn Ngọc Đ** số tiền 20.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 51X-402.55, 01 điện thoại di động hiệu Huawei (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Nguyễn Quốc T** số tiền 873.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (01 cái màu hồng, 01 cái màu đen, đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Huỳnh Hữu T5** số tiền 275.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím bị ướt (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Trịnh Thanh L3** số tiền 1.047.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu **S** màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 59P2-916.20 (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Phan Vũ C** 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Thạch Phước H1** số tiền 1.377.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu đen (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Trương Huỳnh Ngọc H** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Nguyễn Văn E** số tiền 580.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 84K4-0548, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Trần Ngọc T4** số tiền 3.250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Đinh Tấn L2** số tiền 319.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-004.79, 01 điện thoại Samsung màu đen (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của **Nguyễn Văn L1** số tiền 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (đã qua sử dụng).

Ngoài ra, trong quá trình xác minh, Cơ quan điều tra tạm giữ của bà **Nguyễn Thị Bé B1** 01 cục nguồn điện chủng loại VNPT-12V1500 (đã qua sử dụng) và 01 bộ phát sóng Wifi, chủng loại VNPT-IGATE GW040 (đã qua sử dụng).

Qua công tác điều tra, Cơ quan điều tra xác định được như sau: Bắt đầu từ lúc 11 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, tại quán cà phê của bà **Nguyễn Thị Bé B1** ở **ấp A, xã N, huyện K**, **Nguyễn Quốc T** và **Huỳnh Hữu T5** tổ chức cho nhiều người tham gia chơi đá gà qua mạng internet ăn thua bằng tiền. **T** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng kết nối wifi tên **Dung N1** của quán bà **B2** Ba có mật khẩu đăng nhập là 66778899, rồi truy cập internet vào trang Web SV388.com, tiếp tục truy cập vào nội dung đá gà trực tiếp qua mạng, phí truy cập vào trang web SV388.com là 300.000 đồng. Sau khi truy cập vào trang đá gà trực tiếp, **T** dựa trên tỷ lệ cược trên trang mạng rồi ra kèo thông báo cho những người tham gia chơi đá gà qua mạng internet biết. Khi có người chọn đặt cược vào con gà quần băng keo màu xanh và có người khác chọn đặt cược vào con gà quần băng keo đỏ mà số tiền bằng nhau thì **T** và **T5** nhận việc đặt cược, **T** và **T5** lấy tiền xâu

là 10% trên số tiền các bên đặt cược. **T5** là người trực tiếp nhận đặt cược và thu chi tiền cược với những người tham gia chơi. Đến khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/7/2023, **T** và **T5** đã tổ chức 03 trận đá gà ăn thua bằng tiền qua mạng internet như sau:

- Trận thứ nhất: Vào lúc khoảng 12 giờ ngày 01/7/2022, **T** xem trên mạng và thông báo sắp có kèo. Lúc này, **Phan Vũ C** sử dụng Ipad của mình truy cập vào trang đá gà trực tiếp thì thấy trận đá gà giữa hai con gà trống, một con có quần băng keo màu xanh, một con có quần băng keo màu đỏ. **T** mới ra kèo là trận này đá đồng tiền, thì **C** nói với **T** và **T5** là chọn đặt cược con gà trống có quần băng keo xanh với số tiền là 100.000 đồng thì **T** và **T5** đồng ý nhận cược. Sau đó, độ gà đã được khoảng 05 phút thì con gà có quần băng keo xanh thua nên **C** đến chỗ bàn của **T** và **T5** chung số tiền 100.000 đồng cho **T5**. Sau đó, **T5** chung số tiền 90.000 đồng cho người thắng trong độ gà này là một thanh niên mà **T5** không nhớ họ tên.

- Trận thứ hai: Vào lúc khoảng 14 giờ ngày 01/7/2022, **Nguyễn Văn L1** đặt cược con gà có quần băng keo màu xanh với số tiền 100.000 đồng, **T5** đồng ý nhận kèo. **L1** xem trực tiếp trên điện thoại của mình, độ gà đã được khoảng 05 phút thì con gà mà ông **L1** chọn để đặt cược bị thua, **L1** chung cho **T5** số tiền là 100.000 đồng. Đối với độ gà này, **Trần Ngọc T4** tham gia đặt cược số tiền 100.000 đồng và thắng cược. Sau đó, **T5** chung cho **T4** số tiền 90.000 đồng (Tự thu tiền xâu 10.000 đồng).

- Trận thứ ba: Vào lúc khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/7/2022, **Nguyễn Ngọc Đ** chọn đặt cược con gà có quần băng keo màu đỏ với số tiền 100.000 đồng, **T** và **T5** đồng ý nhận cược, độ gà đã được một lúc thì con gà có quần băng keo màu đỏ thắng nên **Đ** thắng được 100.000 đồng, **T5** chung cho **Đ** số tiền 100.000 đồng (chưa thu tiền xâu), **Đ** để tiền trên bàn. Đến độ gà tiếp theo đang cấp kèo bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và đưa những người có liên quan về trụ sở Công an làm việc.

Trong quá trình điều tra, những người tổ chức và người tham gia đặt cược đá gà ăn thua bằng tiền khai nhận: **Phan Vũ C** khai nhận mang theo số tiền 100.000 đồng đến quán của bà **B2** Ba để tham gia đá gà qua mạng internet ăn thua bằng tiền do **T** và **T5** tổ chức. Chương tham gia đặt cược 01 trận đá gà với số tiền 100.000 đồng và bị thua cược; **Nguyễn Ngọc Đ** khai nhận mang theo số tiền 20.000 đồng để trả tiền bún, khi tham gia chơi đá gà ăn thua bằng tiền qua mạng internet, **Đ** thỏa thuận với **T** nếu có thua thì **T** cho **Đ** nợ. **Đ** tham gia đặt cược 01 trận đá gà với số tiền là 100.000 đồng và thắng cược, **T5** chung cho **Đ** số tiền 100.000 đồng (chưa thu tiền xâu). Khi lực lượng Công an kiểm tra, những người trong quán bỏ chạy, **Đ** bị thất lạc số tiền 100.000 đồng đã thắng cược; **Nguyễn Văn L1** khai nhận mang theo số tiền 1.700.000 đồng khi đến quán của bà **Bé B1**. **L1** dùng số tiền 200.000 đồng để đặt cược đá gà qua mạng internet, còn 1.500.000 đồng thì **L1** dùng để đi mua bán cau; **Trần Ngọc T4** khai nhận không nhớ mang theo bao nhiêu tiền khi đến quán bà **Bé B1**. Khi lực lượng Công an kiểm tra có tạm giữ của **T4** số tiền 3.250.000 đồng. **T4** tham gia đặt cược 02 trận gà, mỗi trận

là 100.000 đồng. Tổng số tiền mà **T** và **T5** tổ chức 03 trận gà cho 06 người tham gia chơi qua mạng Internet ăn thua bằng tiền là 600.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra xác định được **Nguyễn Quốc T** và **Phan Vũ C** đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 và khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1 và khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phan Vũ C**.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo **Phan Vũ C** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **C** 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

* Ngày 13/7/2023, bị cáo **Nguyễn Quốc T** kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Ngày 20/3/2023, bị cáo **Phan Vũ C** kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo không phạm tội.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Phan Vũ C** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, bị cáo không phạm tội do bị cáo không tham gia đánh bạc vào ngày 01/7/2022. Bị cáo **C** xác định các lời khai của bị cáo **C** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện khai báo nhưng sự thật bị cáo không tham gia đá gà ăn tiền vào ngày 01/7/2022, sở dĩ bị cáo khai nhận như vậy là do nóng lòng muốn về chăm sóc vợ bị bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

- Bị cáo **Nguyễn Quốc T** thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, bị cáo không phạm tội do bị cáo không tham gia đánh bạc vào ngày 02/7/2021 mà **Công an huyện K** đã xử phạt hành chính đối với bị cáo. Bị cáo **T** xác định các lời khai của bị cáo **T** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật, bị cáo tự nguyện khai báo.

- Quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo **Phan Vũ C** phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **T** đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng và cha bị cáo **T** là người có công với cách mạng, bị cáo **C** là người có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **C** cho rằng không tham gia đánh bạc vào ngày 01/7/2022 là không có cơ sở chấp nhận, vì trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận có tham gia đánh bạc vào ngày 01/7/2022 và lời khai của bị cáo **C** là phù hợp với lời khai của bị cáo **T**, người làm chứng **T5** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với lời khai của bị cáo **T** cho rằng việc **Công an huyện K** xử phạt bị cáo vào ngày 02/7/2021 là không đúng vì bị cáo không gia đánh bạc vào ngày 02/7/2021 và bị cáo chỉ ký vào biên bản vi phạm hành chính để lấy xe về là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của **Công an huyện K** xử phạt **Nguyễn Quốc T** số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo **T** cũng đã chấp hành nộp phạt vào ngày 12/7/2021 và lần vi phạm ngày 01/7/2022 của bị cáo **T** là trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **T** mức án 05 năm tù và xử phạt bị cáo **C** mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Phan Vũ C**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của luật sư **Hồ Tấn D** bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quốc T**: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **T** xác định không tham gia đánh bạc vào ngày 02/7/2021, bị cáo **T** không có ký nhận quyết định xử phạt và biên lai nộp phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho triệu tập Điều tra viên **Lê Văn L4** và thu thập thêm hồ sơ vụ giải quyết hành chính đối với bị cáo **T** để làm rõ thật sự bị cáo **T** có tham gia đá gà ăn tiền vào ngày 02/7/2021 hay không, cần thiết phải giám định chữ viết, chữ ký của bị cáo **T** trong quyết định xử phạt và biên lai nộp phạt để làm rõ. Do đó, chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo **T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” như cấp sơ thẩm kết luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng **Trần Ngọc T4**, **Đinh Tấn L2**, **Huỳnh Hữu T5**, **Trịnh Thanh L3**, **Thạch Phước H1** vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét sự vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Phan Vũ C** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào các ngày 17/3/2023 và ngày 20/3/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **T** thay đổi nội dung kháng cáo và kêu oan. Do đó, căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo kêu oan của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Quốc T** và **Phan Vũ C** như sau: Xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **C** xác định vào ngày 01/7/2022 không có tham gia đá gà qua mạng internet ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, qua xem xét lời khai của bị cáo **C** trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **C** đều tự nguyện khai báo là vào ngày 01/7/2022 tại quán cà phê của bà **Nguyễn Thị Bé B1**, bị cáo **C** có tham gia đặt cược 01 trận đá gà qua mạng internet do **T** và **T5** tổ chức và thua số tiền là 100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo **C** được thể hiện tại các Bản tự khai lập ngày 01/7/2022, 17/9/2022 và 02/11/2022 (bút lục số 127-130); các Biên bản ghi lời khai lập ngày 01/7/2022, 17/9/2022 (bút lục số 106-113); các Biên bản hỏi cung bị can lập ngày 10/10/2022, 02/11/2022, 25/11/2022 (bút lục số 115-126); Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 09/3/2023 (bút lục số 536-540). Lời khai nhận của bị cáo **C** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo **Nguyễn Quốc T**, **Huỳnh Hữu T5** và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Quốc T** xác định vào ngày 01/7/2022 tại quán cà phê của bà **Nguyễn Thị Bé B1**, bị cáo **T** cùng **Huỳnh Hữu T5** tổ chức đá gà qua mạng internet ăn thua bằng tiền, đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thì bị cáo **T** và **T5** đã tổ chức được 03 trận đá gà với những người tham gia là **Phan Vũ C**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Nguyễn Văn L1**, **Trần Ngọc T4** như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên, bị cáo **T** xác định mặc dù bị cáo có nộp phạt nhưng bị cáo không có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền vào ngày 02/7/2021 mà **Công an huyện K** đã xử phạt bị cáo tại Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021. Xét Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của **Công an huyện K** xử phạt bị cáo **T** số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đá gà ăn

thua bằng tiền, bị cáo **T** đã được giao nhận quyết định vào ngày 07/7/2021 và thực hiện nộp phạt vào ngày 12/7/2021 tại **Ngân hàng N2 nhánh huyện K** (bút lục số 44-46). Sau khi được giao nhận Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của **Công an huyện K** đến nay, bị cáo **T** không có yêu cầu người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định này nên Quyết định số 155/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của **Công an huyện K** có hiệu lực thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **T** về việc triệu tập Điều tra viên **Lê Văn L4**, thu thập bổ sung hồ sơ xử lý hành chính đối với bị cáo **T** và giám định chữ ký của bị cáo **T** trong quyết định xử phạt hành chính, biên lai nộp phạt.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở xác định: Từ lúc khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, tại quán cà phê của bà **Nguyễn Thị Bé B1** ở **ấp A, xã N, huyện K**, **Nguyễn Quốc T** và **Huỳnh Hữu T5** tổ chức cho nhiều người tham gia chơi đá gà qua mạng internet ăn thua bằng tiền. **T** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng kết nối wifi truy cập vào mạng Internet, vào trang Web SV388.com, tiếp tục truy cập vào nội dung đá gà trực tiếp qua mạng, phí truy cập vào trang web SV388.com là 300.000 đồng. Sau khi truy cập vào trang đá gà trực tiếp, **T** dựa trên tỷ lệ cược trên trang mạng rồi ra kèo thông báo cho những người tham gia chơi đá gà qua mạng internet biết. Khi có người chọn đặt cược vào con gà quân băng keo màu xanh và có người khác chọn đặt cược vào con gà quân băng keo đỏ mà số tiền bằng nhau thì **T** và **T5** nhận việc đặt cược, **T** và **T5** lấy tiền xâu là 10% trên số tiền các bên đặt cược. **T5** là người trực tiếp nhận đặt cược và thu chi tiền cược với những người tham gia chơi. Đến khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, **T** và **T5** đã tổ chức 03 trận đá gà ăn thua bằng tiền qua mạng internet và có những người tham gia đặt cược gồm **Phan Vũ C** đặt cược số tiền là 100.000 đồng (**Cg** thua cược 100.000 đồng), **Nguyễn Văn L1** đặt cược số tiền 100.000 đồng (**L1** thua cược 100.000 đồng), **Trần Ngọc T4** tham gia đặt cược số tiền 100.000 đồng (Toàn thắng cược số tiền 90.000 đồng, **T5** thu tiền xâu 10.000 đồng), **Nguyễn Ngọc Đ** đặt cược số tiền 100.000 đồng (**Đp** thắng cược 100.000 đồng, **T5** chưa thu tiền xâu).

[6] Xét bị cáo **T** có hành vi tổ chức đánh bạc cho nhiều người chơi với số tiền đánh bạc được xác định là 600.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo **T** đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, trong vụ án này bị cáo **T** đã sử dụng mạng internet, phương tiện điện tử để tổ chức đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Xét bị cáo **C** có hành vi đánh bạc với số tiền 100.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo **C** không sử dụng mạng internet, phương tiện điện tử để đánh bạc trực tuyến, hình thành chiếu bạc online. Do vậy, hành vi của bị cáo **C** đủ

các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo **C** phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp.

[8] Xét khi lượng hình đối với bị cáo **T**, cấp sơ thẩm xác định bị cáo **T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng, cha của bị cáo là người có công với cách mạng và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **T** là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng.

[9] Xét đối với bị cáo **C** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **C** thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng đối với bị cáo **C** các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T** và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Phan Vũ C**, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa của bị cáo **T**, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo **T** và **C**, giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo **T**, sửa quyết định về hình sự đối với bị cáo **C** của bản án sơ thẩm.

[11] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã qua sử dụng) của bị cáo **Nguyễn Quốc T** và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **T** là 1.000.000 đồng; Trả lại cho bà **Nguyễn Thị Bé B1** 01 cục nguồn điện, chủng loại VNPT-12V1500 (đã qua sử dụng) và 01 bộ phát sóng wifi, chủng loại VNPT-IGATE GW040 (đã qua sử dụng); Trả lại cho chủ sở hữu là bà **Nguyễn Ngọc L** đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ từ **Phan Vũ C**; Trả lại cho **Nguyễn Quốc T** 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn do **Ngân hàng N2 nhánh huyện K, tỉnh Sóc Trăng** cấp ngày 08/6/2023.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **T** và **C**, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo **T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[13] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T** và căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đối với bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**).

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo **Nguyễn Quốc T**.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**).

Giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T** và sửa quyết định về hình sự đối với bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **Tý**) của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**).

Tuyên bố bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng (đã qua sử dụng) của bị cáo **Nguyễn Quốc T** (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **T** là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mà bị cáo **Nguyễn Quốc T** đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003338 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Trả lại cho bà **Nguyễn Thị Bé B1** 01 cục nguồn điện, chủng loại VNPT-12V1500 (đã qua sử dụng) và 01 bộ phát sóng wifi, chủng loại VNPT-IGATE GW040 (đã qua sử dụng). (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng)

- Trả lại cho chủ sở hữu là bà **Nguyễn Ngọc L** đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ từ **Phan Vũ C**. (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng)

- Trả lại cho **Nguyễn Quốc T** 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn do **Ngân hàng N2** **nhánh huyện K, tỉnh Sóc Trăng** cấp ngày 08/6/2023. (hiện do Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận tài liệu, chứng cứ ngày 19/6/2023 giữa bị cáo **Nguyễn Quốc T** và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

5. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 1, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo **Nguyễn Quốc T** chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Xử buộc bị cáo **Phan Vũ C** (tên gọi khác: **T2**) chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện K (02);
- VKSND huyện K (01);
- CQĐT-Công an huyện K (01);
- CQTHAHS-Công an huyện K (1);
- Chi cục THADS huyện K (01);
- Bị cáo (02);
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hs, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ